

Số: 14 /KH-TTPC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các chương trình đào tạo học kỳ II năm học 2024-2025

Căn cứ theo Kế hoạch số 1236/KH-KHTN ngày 01 tháng 10 năm 2024 của Hiệu trưởng về kế hoạch thanh tra, kiểm tra, pháp chế năm học 2024-2025, Phòng Thanh tra – Pháp chế lập kế hoạch thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các chương trình đào tạo học kỳ II năm học 2024-2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ chuyên môn các hoạt động kiểm tra, giám sát các chương trình đào tạo của Trường;
- Tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát nhằm tăng cường hiệu quả quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục, kịp thời phát hiện sai sót để điều chỉnh, sửa đổi hoặc xử lý theo quy định pháp luật hiện hành;
- Kịp thời nắm bắt thông tin, kiến nghị, phản ánh về việc thực hiện nhiệm vụ năm học, có điều chỉnh, bổ sung đáp ứng yêu cầu quản lý;
- Phòng ngừa, phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý hành vi vi phạm quy định nội bộ của Trường (nếu có).

2. Yêu cầu

- Tuân thủ quy định của pháp luật, bảo đảm chính xác, khách quan, trung thực, công khai, dân chủ và kịp thời;
- Thực hiện nhiệm vụ có trọng tâm, trọng điểm, bám sát chức năng, nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các chương trình đào tạo tuân thủ quy định của Bộ GD&ĐT, ĐHQG-HCM và quy định quản lý nội bộ của nhà trường;
- Không làm cản trở hoạt động bình thường của các đơn vị chức năng; kịp thời kiến nghị điều chỉnh, sửa đổi quy định quản lý nội bộ hiện hành hoặc xử lý các đối tượng vi phạm theo quy định;

II. NỘI DUNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Tình hình các môn học thuộc các chương trình đào tạo học kỳ II năm học 2024-2025:

- a) Các chương trình đào tạo đại học chính quy:
 - + Chương trình đại trà (phụ lục 1)
 - + Chương trình tiên tiến, chương trình tăng cường tiếng Anh (phụ lục 2)
- b) Các chương trình đào tạo sau đại học (phụ lục 3)

2. Thực hiện

- a) Thời gian thực hiện: thường xuyên theo kế hoạch và bảng phân công nhiệm vụ
- b) Phân công thực hiện: (theo bảng phân công hàng tháng)

Người được phân công (NĐPC)	Cơ sở
Trần Thị Tuyết Lan	Nguyễn Văn Cừ (NVC)
Đỗ Thị Ngọc Bích	Nguyễn Văn Cừ (NVC, LT)
Nguyễn Thị Thu Huyền	Nguyễn Văn Cừ (NVC)
Phạm Ngân Thảo	Nguyễn Văn Cừ (NVC)
Lê Thị Thuận	Linh Trung (LT)
Võ Hồng Châu	Linh Trung (LT)

c) Nội dung thực hiện: Căn cứ theo thời khoá biểu của Phòng Đào tạo, Phòng ĐT SDH, các Khoa; Căn cứ theo thống kê báo nghỉ dạy, dạy bù,...(link giảng viên báo nghỉ giảng <https://ttpc.hcmus.edu.vn/gv>); thực hiện kiểm tra và ghi nhật ký (mẫu BM05.TTPC):

- + Kiểm tra các lớp học cố định được phân công theo dõi;
- + Kiểm tra thường xuyên theo lịch báo nghỉ dạy, dạy bù.

d) Kết quả thực hiện:

- + Hằng ngày, NĐPC tổng hợp, thống kê (theo link giảng viên báo nghỉ giảng) lịch nghỉ dạy, dạy bù, đổi phòng. Đối chiếu với lịch phân phòng từ Tổ giảng đường thuộc Phòng QTTB và thực hiện công tác kiểm tra lớp thực tế và ghi nhật ký kiểm tra;
- + Thứ bảy hằng tuần, NĐPC tổng hợp các nhật ký ghi nhận trong tuần, báo cáo kết quả tình hình ghi nhận và các kiến nghị (nếu có);
- + Lãnh đạo phòng xem xét, trao đổi kết quả ghi nhận được. Phối hợp với Khoa/ Phòng hoặc giảng viên để giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình giảng dạy (nếu có);
- + Cuối học kỳ, Phòng báo cáo Ban giám hiệu kết quả kiểm tra, giám sát.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

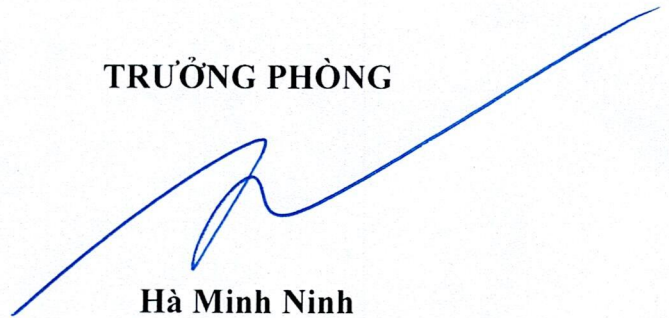
1. Phòng Thanh tra - Pháp chế là đơn vị chịu trách nhiệm chính trong việc chủ trì, phối hợp với các đơn vị, cá nhân có liên quan trong Trường tổ chức thực hiện triển khai kế hoạch này;

2. Trong quá trình thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc, Phòng Thanh tra - Pháp chế và các đơn vị có liên quan kịp thời kiến nghị Hiệu trưởng chỉ đạo, đôn đốc, nhắc nhở, giải quyết./.

Nơi nhận:

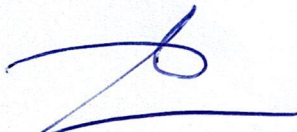
- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Lưu TTPC.

TRƯỞNG PHÒNG



Hà Minh Ninh

PHÊ DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG



Trần Lê Quan

PHỤ LỤC 1

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI TRÀ

(tính đến ngày 17/3/2025)

STT	KHOA/ NHÓM NGÀNH	NVC				TH	LT				TH
		2021	2022	2023	2024		2021	2022	2023	2024	
	PHÒNG ĐÀO TẠO	0	0	0	0	0	0	0	29	176	0
1	Pháp luật đại cương	0	0	0	0	0	0	0	0	14	
2	Kinh tế chính trị Mác – LêNin	0	0	0	0	0	0	0	3	5	
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	0	0	0	0	0	0	0	5	0	
4	Thể dục	0	0	0	0	0	0	0	0	70	
5	Tiếng Anh	0	0	0	0	0	0	0	7	30	
6	Chủ nghĩa xã hội khoa học	0	0	0	0	0	0	0	6	4	
7	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	0	0	0	0	0	0	0	2	3	
8	Tin học cơ sở	0	0	0	0	0	0	0	0	35	
9	Phương pháp luận sáng tạo	0	0	0	0	0	0	0	3	2	
10	Tâm lý đại cương	0	0	0	0	0	0	0	1	4	
11	Kinh tế đại cương	0	0	0	0	0	0	0	1	3	
12	Triết học Mác – LêNin	0	0	0	0	0	0	0	1	6	
	KHOA TOÁN - TIN HỌC	2	10	0	0	0	1	68	54	79	10
1	Nhóm ngành Toán học, Toán ứng dụng, Toán tin	2	10	0	0	0	1	68	46	77	10
2	Khoa học dữ liệu	0	0	0	0	0	0	0	8	2	0
	KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	0	0	0	0	0	13	36	32	10	0

1	Nhóm ngành máy tính và Công nghệ thông tin	0	0	0	0	0	13	36	32	0	0
2	Trí tuệ nhân tạo	0	0	0	0	0	0	0	0	10	0
	KHOA VẬT LÝ - VẬT LÝ KỸ THUẬT	0	26	0	0	3	0	0	52	43	20
1	Nhóm ngành Vật lý học, Công nghệ Vật lý điện tử và tin học, Công nghệ bán dẫn	0	21	0	0	0	0	0	38	42	20
2	Hải dương học	0	0	0	0	0	0	0	6	1	0
3	Kỹ thuật hạt nhân	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Vật lý Y khoa	0	5	0	0	3	0	0	8	0	0
	KHOA HÓA HỌC	0	0	0	0	0	0	98	50	22	58
1	Hoá học	0	0	0	0	0	0	98	50	22	58
	KHOA SINH HỌC - CÔNG NGHỆ SINH HỌC	4	0	0	0	0	54	5	37	27	59
1	Sinh học	3	0	0	0	0	32	1	14	24	24
2	Công nghệ Sinh học	1					22	4	23	3	35
	KHOA ĐỊA CHẤT	0	2	0	0	0	1	18	12	5	1
1	Nhóm ngành Địa chất học	0	2	0	0		0	18	8	4	1
2	Kỹ thuật địa chất	0	0	0	0	0	1	0	4	1	
	KHOA MÔI TRƯỜNG	0	0	0	0	0	10	46	47	19	3
1	Khoa học Môi trường	0	0	0	0		8	37	30	18	3
2	Công nghệ Kỹ thuật Môi trường	0	0	0	0	0	2	9	10	0	0
3	Quản lý tài nguyên và môi trường	0	0	0	0	0	0	0	7	1	0
	KHOA KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VẬT LIỆU	0	0	0	0	0	3	44	37	6	4
1	Khoa học Vật liệu	0	0	0	0	0	3	30	27	0	0
2	Công nghệ Vật liệu	0	0	0	0	0	0	14	10	6	4

	KHOA ĐIỆN TỬ - VIỄN THÔNG	0	0	0	0	0	13	19	35	5	4
1	Nhóm ngành Kỹ thuật điện tử - viễn thông, Thiết kế vi mạch	0	0	0	0	0	13	19	35	5	4
	TỔNG CỘNG	6	38	0	0	3	95	334	385	392	159

PHỤ LỤC 2

CHƯƠNG TRÌNH ĐỀ ÁN

(tính đến ngày 17/3/2025)

STT	KHOA/ NHÓM NGÀNH	NVC				TH	LT				TH
		2021	2022	2023	2024		2021	2022	2023	2024	
	KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	17	52	50	42	0	0	0	0	0	0
1	Khoa học máy tính (Chương trình Tiên tiến)	2	10	10	7	0	0	0	0	0	0
2	Công nghệ thông tin (Chương trình tăng cường tiếng Anh)	15	42	40	35	0	0	0	0	0	0
	KHOA VẬT LÝ - VẬT LÝ KỸ THUẬT	0	0	0	16	0	0	0	0	0	0
1	Vật lý học (Chương trình tăng cường tiếng Anh)	0	0	0	16	0	0	0	0	0	0
	KHOA HÓA HỌC	9	54	51	51	28	0	0	0	0	6
1	Hóa học (Chương trình tăng cường tiếng Anh)	5	16	26	25	25	0	0	0	0	0
2	Công nghệ kỹ thuật Hoá học (Chương trình tăng cường tiếng Anh)	4	38	25	26	3	0	0	0	0	6

	KHOA SINH HỌC - CÔNG NGHỆ SINH HỌC	7	15	22	23	6	0	0	0	0	0
1	Sinh học (Chương trình tăng cường tiếng Anh)	2	8	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Công nghệ Sinh học (Chương trình tăng cường tiếng Anh)	5	7	22	23	6	0	0	0	0	0
	KHOA MÔI TRƯỜNG	0	6	6	10	0	0	0	0	0	0
1	Khoa học Môi trường (Chương trình tăng cường tiếng Anh)	0	6	6	10		0	0	0	0	0
	KHOA KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VẬT LIỆU	0	0	6	0	0	0	0	0	0	0
1	Khoa học Vật liệu (Chương trình tăng cường tiếng Anh)	0	0	6	0		0	0	0	0	0
	KHOA ĐIỆN TỬ - VIỄN THÔNG	10	15	13	12	0	0	0	0	0	0
1	Kỹ thuật điện tử - viễn thông (Chương trình tăng cường tiếng Anh)	10	15	13	12	0	0	0	0	0	0
	TỔNG CỘNG	43	142	148	154	34	0	0	0	0	6